

Bản án số: 241/2025/HS-ST
Ngày: 28-4-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA - TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Loan Trần Hải Yến

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Đinh Công Hiệp
- Bà Huỳnh Thị Kim Kiên

- Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Quốc Khánh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Trần Doãn Mạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân thành phố B, tỉnh Đồng Nai (điểm cầu trung tâm) và T tạm giam Công an tỉnh Đ - Phân trại tạm giam khu vực B (điểm cầu thành phần), Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa xét xử sơ thẩm công khai, trực tuyến vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 166/2025/TLST-HS ngày 06 tháng 3 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 221/2025/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 4 năm 2025 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T1 (tên gọi khác T1 lùn), sinh năm 1996, tại Đồng Nai.

Nơi cư trú: C, tổ B, khu phố N, phường H, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Không rõ cha và mẹ là bà Nguyễn Thị H; Bị cáo chưa có vợ, con.

- Tiền án: Có 01 tiền án. Ngày 10-3-2023, bị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xử phạt 01 (Một) năm 06 (S) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 03-02-2024

Tiền sự: không.

- Bị cáo bị bắt quả tang ngày 09/11/2024, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đ - Phân trại tạm giam khu vực B. (Bị cáo có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn T1 là người sử dụng trái phép ma túy tổng hợp (hàng đá). Để có tiền mua ma túy sử dụng và kiếm lời, T1 nảy sinh ý định thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Thực hiện ý định trên, vào khoảng 18 giờ 00 phút ngày 07/11/2024, T1 đi đến khu vực "ngã tư A" thuộc quận A, thành phố Hồ Chí Minh mua của người đàn ông tên T2 (không rõ lai lịch) 01 (Một) gói ma túy tổng hợp (hàng đá) với giá 2.000.000đ (Hai triệu đồng). T1 được T2 cho 01 (Một) đoạn ống nhựa hàn kín hai đầu bên trong chứa ma túy tổng hợp (hàng khay) và 01 (Một) cân tiểu ly để phân chia ma túy. Sau khi mua, T1 mang số ma túy nêu trên về nhà của T1 địa chỉ số C, tổ B, khu phố N, phường H, thành phố B, tỉnh Đồng Nai. Tại đây, T1 lấy một phần ma túy tổng hợp (hàng đá) ra sử dụng, phần còn lại T1 chia thành 16 (Mười sáu) gói ma túy nhỏ cất giấu cùng số ma túy tổng hợp (hàng khay) để bán cho người khác.

Đến khoảng 15 giờ 30 phút ngày 09/11/2024, tại nhà của T1 địa chỉ nêu trên, T1 đang cất giấu 16 (Mười sáu) gói ma túy tổng hợp (hàng đá) và 01 (Một) đoạn ống nhựa chứa ma túy tổng hợp (hàng khay) với mục đích để bán cho người khác nhưng chưa kịp bán thì bị Công an phường H phát hiện bắt quả tang.

Quá trình điều tra, Nguyễn Văn T1 khai nhận hành vi phạm tội như trên.

Tại Kết luận giám định số 2284/KL-KTHS ngày 15/11/2024 của Phòng K Công an tỉnh Đ đã kết luận:

- Mẫu chất màu trắng (ký hiệu M1) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng: 3,8546gam, loại: Methamphetamine.
- Mẫu chất màu trắng (ký hiệu M2) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng: 0,0610gam, loại: Ketamine.

Ngày 29/11/2023, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố B đã ra Quyết định khởi tố vụ án, quyết định khởi tố bị can đối với Nguyễn Văn T1 để điều tra.

- Về vật chứng thu giữ:

- + 16 (Mười sáu) gói nilon và 01 (Một) đoạn ống nhựa hàn kín hai đầu bên trong đều chứa chất màu trắng (niêm phong gửi giám định).
- + 01 (Một) cân tiểu ly của Nguyễn Văn T1 là công cụ để phân chia ma túy.
- + 01 (Một) điện thoại di động hiệu Vivo Y100 - số imel 865204078267251 của Nguyễn Văn T1 không liên quan đến việc phạm tội.

Tại bản cáo trạng số: 204/CT-VKSBH-HS ngày 05/3/2025 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa truy tố bị cáo Nguyễn Văn T1 về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa trình bày lời luận tội vẫn giữ nguyên quyết định truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T1 từ 03 (ba) năm đến 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù;

Về xử lý vật chứng:

+ Đề nghị Tòa tuyên tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì chứa ma túy được niêm phong sau giám định số 2284/KL-KTHS ngày 15/11/2024 của Phòng K Công an tỉnh Đ.

+ Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 01 (Một) cân tiểu ly của Nguyễn Văn T1 là công cụ dùng vào việc phạm tội

+ Trả lại 01 (Một) điện thoại di động hiệu Vivo Y100 màu xanh - số imel 865204078267251 cho Nguyễn Văn T1 do không liên quan đến việc phạm tội.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Lời nói sau cùng của bị cáo:

Bị cáo Nguyễn Văn T1: Bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo để bị cáo sớm về với gia đình lo cho ngoại và mẹ, tái hòa nhập cộng đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Điều tra Công an thành phố B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang, các chứng cứ khác có tại hồ sơ và cáo trạng mô tả, đã có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 15 giờ 30 phút ngày 09/11/2024 tại nhà của Nguyễn Văn T1, địa chỉ số C, tổ B, khu phố N, phường H, thành phố B, tỉnh Đồng Nai, T1 đang cất giấu 3,8546gam ma túy loại Methamphetamine và 0,0610 gam ma túy loại Ketamine để bán cho người khác nhưng chưa kịp bán thì bị Công an phường H phát hiện bắt quả tang.

[2.1] Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn T1 đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự như cáo trạng đã truy tố là có căn cứ.

[2.2] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy và là một trong những nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm cũng như các tệ nạn xã hội khác. Bản thân bị cáo 01 tiền án chưa được xóa án tích và biết rõ việc mua bán trái phép chất ma túy pháp luật nghiêm cấm, nhưng để có tiền tiêu xài, bị cáo đã bất chấp quy định của pháp luật. Nên cần xử phạt bị cáo một mức án nghiêm, tương xứng với tính

chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm răn đe, cải tạo giáo dục và phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết tăng nặng: Tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, cần cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về xử lý vật chứng:

[5.1] Đối với 01 phong bì chứa ma túy được niêm phong sau giám định số 2284/KL-KTHS ngày 15/11/2024 của Phòng K Công an tỉnh Đ và một cân tiểu ly cần tịch thu tiêu hủy.

[5.2] Đối với 01 (Một) điện thoại di động hiệu Vivo Y100 màu xanh - số imel 865204078267251 của bị cáo Nguyễn Văn T1 do không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

[6] Đối với người đàn ông tên T2 (không rõ lai lịch) có hành vi bán ma túy cho T1, Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục điều tra làm rõ, xử lý sau là phù hợp.

[7] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[8] Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa về tội danh, về hình phạt, án phí phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T1 phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”;

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T1 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 09/11/2024.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì chứa ma túy được niêm phong sau giám định số 2284/KL-KTHS ngày 15/11/2024 của Phòng K Công an tỉnh Đ và một cân tiểu ly màu đen.

+ Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn T1 01 (Một) điện thoại di động hiệu Vivo Y100 màu xanh - số imel 865204078267251.

(Các vật chứng nêu trên đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thành

phố Biên Hòa theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 13/3/2025)

3. Về án phí hình sự: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Nguyễn Văn T1 phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Đồng Nai;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Nai - Phân trại tạm giam khu vực Biên Hòa;
- Thi hành án hình sự;
- Chi cục Thi hành án dân sự TP. Biên Hòa;
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh Đồng Nai;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Loan Trần Hải Yến